TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **27**/2026/HS – ST

Ngày 26/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Giang Mạnh Hào và bà Hòa Thị Hằng.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Chức vụ: Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Tất Tại – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường A- Tòa án nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk xét xử rút kinh nghiệm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2026/TLST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy K,** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 01 năm 2000, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Q, xã C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trần Xuân D, sinh năm 1978 và bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1977; bi cáo có vợ: Nông Thị H, sinh năm 2000; có 01 con, sinh năm 2024; Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 01 ngày 15/01/2024, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2025, chấp hành xong Quyết định.

Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 38/2016/HS-ST ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xử phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 181/2019/HS-PT ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của bản án số 38/2016/HS-ST ngày 21/12/2016. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào 05/10/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2026 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam E, Công an tỉnh Đ. *(Có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Duy K (sinh năm 2000, trú tại thôn Q, xã C, tỉnh Đắk Lắk)

là người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 02 năm, từ ngày 28/04/2025 đến ngày 28/04/2027, theo Quyết định số: 29/QĐ-UBND ngày 28/04/2025 của Ủy ban nhân dân xã C.

Khoảng 01^{h}00’ ngày 07/10/2025, Trần Duy K thuê xe taxi đi từ nhà ở thôn Q, xã C đến xã E, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy, nhằm mục đích để sử dụng. Khi đến nơi, Trần Duy K xuống xe taxi rồi đi bộ dọc theo lề đường liên xã E đi xã C để tìm người bán ma túy, thì gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đang đứng bên lề đường bên phải; Trần Duy K đi đến hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì người thanh niên trên đồng ý bán. Sau khi mua được ma túy, Trần Duy K cất vào túi quần đang mặc trên người rồi đón xe taxi đi về nhà. Khi về đến nhà, Trần Duy K lấy 01 chai nhựa loại 500ml, phần nắp chai được đục 02 lỗ gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh trong suốt (dạng “nổi”), thân chai có đục lỗ nhỏ để thông khí và 01 quẹt ga đem ra bãi đất trống ở phía sau nhà mình. Tiếp đó, Trần Duy K đổ hết số ma túy mua được vào ống thủy tinh trong suốt (dạng “nổi”), dùng quẹt ga đốt rồi hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong ma túy, Trần Duy K đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra vứt ở lề đường bên trái gần nhà.

Đến 14^{h}40’ ngày 07/10/2025, Công an xã C tiến hành kiểm tra (test) ma túy định kỳ đối với Trần Duy K; kết quả Trần Duy K dương tính với chất ma túy, nên Công an xã Cư M’ta tiến hành lập biên bản sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Trần Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại kết luận giám định số: 845/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu của Trần Duy K có chứa chất ma túy loại Methamphetamine và A1 (Amphetamine là sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine trong cơ thể).

Bản Cáo trạng số 17/CT - VKS ngày 28 tháng 4 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk truy tố Trần Duy K về tội *“Sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Phần tranh luận

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội *“Sử dụng trái phép chất ma túy”* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Duy K từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Bị cáo Trần Duy K không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy K khai: Bị cáo là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy tại nơi cư trú, trong thời hạn 02 năm. Vào ngày 07/10/2025, bị cáo đã mua 01 gói ma túy của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở xã E đem nhà ở thôn Q, xã C sử dụng. Đến khoảng 14^{h}30’ ngày 07/10/2025 Công an xã C phát hiện, giám định nước tiểu xác định bị cáo có chất ma túy trong cơ thể.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Trần Duy K là đối tượng nghiện ma túy, đã bị Tòa án áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 02 năm, từ ngày 28/04/2025 đến ngày 28/04/2027. Đến ngày 07/10/2025, bị cáo lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã C phát hiện; kết quả giám định nước tiểu của K, xác định có chất ma túy, loại: Methamphetamine và A1. Do đó, hành vi của Trần Duy K đã cấu thành tội *“Sử dụng trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) ...;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của ”.

[3.] Xét tính chất của vụ án cũng như mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết được rằng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời tội phạm mà bị cáo thực hiện còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, gây suy yếu giống nòi, xâm phạm đến án ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 02 năm, từ ngày 28/04/2025 đến ngày 28/04/2027, theo Quyết định số: 29/QĐ-UBND ngày 28/04/2025 của Ủy ban nhân dân xã C nhưng vẫn tái sử dụng ma túy, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, cần phải xử lý bị cáo với mức hình phạt cho nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật để răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án và 01 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, trong đó có 01 lần bị kết án về tội *“ Mua bán trái phép chất ma túy”*. Mặc dù đã đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo Trần Duy K không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội, bà ngoại là người có công với cách mạng. Nên được áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, thành công dân có ích, chấp hành pháp luật sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, về điều luật, mức hình phạt là phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy K (Tên gọi khác: Không) phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy K **02** *(Hai)* năm **06** (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/3/2026.

II. Các biện pháp tư pháp: Không.

III. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Duy K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND khu vực 7- Đắk Lắk;
-TANDTC;
-CQĐTCA tỉnh Đăk Lắk;
-CQCSTHAHSCA tỉnh Đăk Lắk;
-THADS tỉnh Đắk Lăk;
-Phòng THADS khu vực 7;
-Bị cáo, đương sự;
Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mạnh Tuân